

Trần Hưng Đạo Đánh Tan Quân Nguyên-Mông

Triều Phong Đặng Đức Bích

1. Thân Thế Trần Hưng Đạo:



Trần Hưng Đạo tên thật là Trần Quốc Tuấn, sinh năm 1230 (có nơi ghi 1231), tại làng Kiếp Bạc, xã Hưng Đạo, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Thân phụ là An Sinh Vương Trần Liễu, anh vua Trần Thái Tông (Trần Cảnh), thân mẫu là Thiện Đạo Quốc Mẫu.

Trần Hưng Đạo là người thông minh, học cao hiểu rộng, văn võ song toàn, yêu nước, yêu dân tộc, dẹp thù nhà, một lòng chống quân thù cứu quốc. Ông biết dùng người hiền tài, coi binh sĩ như tay chân, thể hiện đức tính : Nhân, Nghĩa, Trí, Tín, Dũng.

Tượng Trần Hưng Đạo

Sau khi đánh đuổi quân Nguyên - Mông ra khỏi bờ cõi, Trần Hưng Đạo về trí sĩ ở trang viên tại Vạn Kiếp, các vua Trần thường đến vấn kế ông. Ông mất ngày 8 tháng 10 năm 1300, thọ 70 tuổi, được phong tặng tước Thái Sư Thượng Phụ Thượng Quốc Công Nhân Vũ Hưng Đạo Vương.

2. Quân Nguyên Mông Xâm Lăng VN Lần Thứ 1 Năm 1225 :

a. Vài nét về quân Mông cổ :

Dân Mông Cổ ở phía bắc nước Tàu, thời đó vào khoảng 3 triệu người, là dân du mục, hiếu chiến, có tài đặc biệt là bắn cung, cưỡi ngựa, vận chuyển binh sĩ hết sức mau lẹ. Lối đánh của quân Mông Cổ là khi lâm trận, đội kỵ binh của họ tiến nhanh như chớp nhoáng rồi biến mất, rồi lại xuất hiện như vũ bão sau lưng địch, khiến đối phương điên đảo, trở mình không kịp, bị rối loạn cả chiến lược, chiến thuật.

Nguyên Thái Tổ là Thành Cát Tư Hãn tấn công Tân Cương, Ba Tư (Iran), Hung Gia Lợi. Đầu thế kỷ thứ 13, Hồi quốc đang thịnh đạt và là một Đế quốc rộng lớn gồm Ba Tư, Tiểu Á, Tể Á và Cận Đông, chiều ngang kéo dài từ Ấn Độ đến Bagdad, chiều dài từ bờ biển Aral tới vịnh Ba Tư. Quân Mông Cổ tới, bốn chục vạn binh của Hồi Giáo Mohamed tan tành và kinh đô cũng ra tro bụi. Đế Quốc Hồi tan vỡ từ thuở ấy. Tháng chạp năm 1237 đến tháng năm 1238, bốn phần năm lãnh thổ Liên Xô cũng lọt vào tay Mông Cổ.

Khi quân Mông Cổ tràn qua Âu châu, các nước Tây Âu nghe tin này vô cùng hoảng sợ, Giáo Hoàng Innocent IV và vua Louis nước Pháp phải cử người sang cầu hòa. Nhưng khi quân Mông Cổ sang xâm lăng nước Nam thì bị Trần Hưng Đạo 3 lần đánh lui.

b. Trần Thái Tông, Trần Hưng Đạo đánh thắng quân Mông Cổ:

Hốt Tất Liệt lên ngôi, đổi thành nhà Nguyên, là Nguyên Thế Tổ, đem quân đánh chiếm nhà Tống bên Tàu. Từ đó cả nước Tàu bị Mông Cổ cai trị. Khi Hốt Tất Liệt đem quân đánh nhà Tống, có sai một đạo binh đánh lấy nước Nam ta. Tướng Mông Cổ là Ngột Lương Hợp Thai bảo vua Trần Thái Tông về thần phục Mông Cổ, đặt nhiều điều kiện khắc nghiệt, phải sang châu Mông Cổ, hằng năm phải triều cống, nộp sỏ đỉnh, sỏ điền.... Trần Thái Tông chẳng những không chịu, mà còn bắt giam sứ Mông Cổ, rồi sai Trần Quốc Tuấn tức Trần Hưng Đạo đem quân giữ phía Bắc. Lúc bấy giờ là năm 1257.

Mông Cổ tức giận, kéo binh từ Vân Nam theo đường sông Thao Giang thuộc Hưng Hóa, xuống đánh Thăng Long. Trần Hưng Đạo quân ít, phải lui về Sơn Tây. Vua Trần Thái Tông tự cầm quân ra trận, nhưng cũng chống không nổi, phải bỏ kinh đô rút về Hưng Yên. Quân Mông Cổ chiếm Thăng Long, tiến xuống Đông Bộ Đầu. Quân Mông Cổ vào thành, thấy 3 sứ giả Mông Cổ còn bị trói, giam trong ngục. Ngột Lương Hợp Thai tức giận, cho quân cướp phá, giết cả nam phụ lão ấu trong thành, không chừa một người nào.

Trước thế nguy, vua Thái Tông hỏi ý kiến Trần Thủ Độ nên hòa hay chiến, Trần Thủ Độ trả lời rằng :

- Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin Bệ hạ đừng lo.

Chẳng bao lâu, quân Mông Cổ không quen thủy thổ nước ta, khí trời nóng bức, bị bệnh tật, mệt mỏi. Trần Thái Tông tiến binh lên đánh Đông Bộ Đầu, quân Mông Cổ chạy đi Qui Hóa, bị chặn đánh một lần nữa, quân Mông Cổ thoát chạy về Vân Nam. Vì mệt mỏi, đi đường không cướp phá gì. Tuy thua trận phải rút lui về, vua Mông Cổ sai sứ bắt nước Nam phải triều cống. Vua Thái Tông sai Lê Phụ Trần sang sứ, xin 3 năm sang cống một lần.

3. Quân Nguyên Mông Xâm Chiếm VN Lần Thứ 2 Năm 1285:

a. Tham vọng của quân Nguyên:

Sau khi chiếm Trung Quốc, Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt muốn mở rộng đế quốc Mông Cổ về phía Nam, tấn công chinh phục Đông Nam Á. Quân Nguyên Mông giỏi về trận mạc địa bộ, thiện chiến vùng thảo nguyên, nơi hoang dã, không giỏi về rừng núi, về thủy chiến.

Nhà Nguyên muốn chiếm Đông Nam Á, tấn công Nam Dương, rồi tiến đánh Ấn Độ, với tham vọng chiếm cứ toàn bộ Á châu. Muốn thực hiện cuộc Nam tiến, nhà Nguyên phải đánh nước Nam rồi tấn công các nước khác. Nhà Nguyên sai Sài Thung sang hạch hỏi vua Trần Nhân Tông, buộc nhà vua đích thân sang châu. Vua Nhân Tông trả lời không thể đi được, vì không quen thủy thổ, nên cử Trịnh Đình Toàn và Đỗ Quốc Kế sang sứ, hai ông bị nhà Nguyên giữ lại.

b. Nhà Trần chuẩn bị:

Hội Nghị Bình Than:

Tình hình càng ngày càng căng thẳng, chiến tranh thế nào cũng xảy ra, Trần Nhân Tông họp các vương hầu và tướng lĩnh tại Bình Than (Chí Linh) vào tháng 10 năm 1282 để bàn kế hoạch chống giặc. Tháng 10 năm sau 1283, nhà vua đề cử Trần Hưng Đạo làm Quốc Công Tiết Chế, thống lĩnh toàn quân, điều động các tướng lĩnh chỉ huy đơn vị, ngăn chặn quân thù. Năm 1284, Trần Nhân Tông ra lệnh tổ chức duyệt binh lớn ở Đông Bộ Đầu, dưới quyền điều khiển của Trần Hưng Đạo. Sau đó chia quân đóng giữ những nơi hiểm yếu, để chống lại cuộc xâm lăng của quân Nguyên.

Hội Nghị Diên Hồng :

Được tin nhà Nguyên chuẩn bị binh mã sang xâm lăng nước ta, vua Nhân Tông cử Trần Phủ sang thương thuyết, đề nghị hoãn binh, nhưng nhà Nguyên không chịu. Trần Nhân Tông triệu mời các bô lão trong nước, đến họp tại điện Diên Hồng để hỏi ý kiến, tất cả đều một lòng quyết chiến chống quân xâm lược.

c. Chiến tranh Nguyên-Việt:

Quân Nguyên tấn công, quân Việt rút lui :

Thái tử nhà Nguyên là Thoát Hoan đem binh mã tấn công Đại Việt theo 3 đường:

- Thứ nhất, Thoát Hoan dẫn đại binh vào nước ta bằng đường Lạng Sơn, theo thung lũng sông Thương, tiến vào Thăng Long.
- Thứ nhì, tướng Nạp Tốc Lạt Đinh dẫn bộ binh từ Vân Nam theo đường sông Chảy đi xuống, song song với sông Hồng.
- Thứ ba, Toa Đô dẫn thủy quân từ bờ biển Chiêm Thành đánh lên Đại Việt. Ba cánh quân Nguyên tạo thế gọng kìm, giáp công 3 mặt, ép quân Việt vào giữa.

Quân của Thoát Hoan tràn qua Lạng Sơn, đánh Kỳ Cáp, Khả Ly và Lộc Châu, quân Nam phải rút về Chi Lăng. Thoát Hoan dẫn đại binh đánh Chi Lăng, Trần Hưng Đạo, Dã Tượng, Yết Kiêu lui về Vạn Kiếp. Vua Nhân Tông đáp thuyền nhỏ đến Hải Dương, cho mời Trần Hưng Đạo đến bàn việc:

- Thế giặc mạnh như vậy, ta chống không được, nên hòa hay đánh.

Trần Hưng Đạo khẳng khái trả lời rằng:

- Bệ hạ chém đầu tôi trước rồi hãy hàng.

Cánh quân của Nạp Tốc Lạt Đinh tràn qua Yên Bình, Yên Bái, chú của vua Nhân Tông là Trần Nhật Duật chống cự không được, phải rút lui về mạn xuôi.

Thoát Hoan uy hiếp Thăng Long, quân Nguyên tấn công Vạn Kiếp, Trần Hưng Đạo lại rút lui, rước vua và Thượng Hoàng vào Thanh Hóa. Mặt trận phía Nam do Thượng Tướng Trần Quang Khải, đem quân đóng những chỗ hiểm yếu ở Nghệ An, để chặn đường quân Toa Đô tiến ra phía Bắc.

Bảo Nghĩa Vương Trần Bình Trọng đóng quân ở Thiên Trường chống giặc, ông bị bắt. Thoát Hoan biết ông là Tướng tài, chiêu dụ ông:

- Có muốn làm Vương đất Bắc không?

Ông quát mắt quát:

- Ta thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm Vương đất Bắc.

Ông bị giặc giết chết. Tin này tới Trần triều, ai nấy đều động lòng thương tiếc.

Chiến Thuật Trần Hưng Đạo :

Quân Nam phản công, quân Nguyên thua chạy về nước:

Trận Hàm Tử :

Toa Đô bị Trần Quang Khải cầm chân, càng ngày càng cạn lương thực, Toa Đô theo đường biển tiến ra Bắc. Trần Hưng Đạo đề nghị vua Nhân Tông cử các tướng Trần Nhật Duật, Trần Quốc Toản, Nguyễn Khoái ra chặn đánh Hưng Yên. Trong quân của Trần Nhật Duật có người Tống xin tòng chinh, mặc sắc phục quân Tống. Quân Nguyên tưởng nhà Tống đã phục quốc, gọi quân Tống sang giúp nước Việt, nên mất tinh thần bỏ chạy.



Trần Hưng Đạo chỉ huy tấn công quân Nguyên

Trận Chương Dương:

Trần Nhật Duật chặn đường Toa Đô, không cho liên lạc với Thoát Hoan đang đóng quân ở Thăng Long. Trần Hưng Đạo bàn, nên lợi dụng lòng hăng hái của quân sĩ và sự túng quẫn của địch, đánh mạnh lấy lại Thăng Long. Tiến cử Trần Quang Khải, Trần Quốc Toản, Nguyễn Khoái, khởi động tấn công, đánh tan thuyền của quân Nguyên ở bến Chương Dương, thuộc Hà Nội ngày nay, rồi đuổi đánh quân Nguyên đến chân thành Thăng Long. Thoát Hoan cầm quân ra trận, bị phục binh của Trần Quang Khải chặn đánh, phải bỏ Thăng Long, vượt sông Hồng chạy đi Bắc Ninh.

Trần Quang Khải vào kinh thành mở tiệc khao quân, nhân tiệc vui có làm bài thơ:

*"Đoạt sáo Chương Dương độ
Cầm Hồ Hàm Tử quan
Thái bình nghi nỗ lực
Vạn cổ thử giang san "*

Dịch là:

*"Chương Dương cướp giáo giặc
Hàm Tử bắt quân thù
Thái bình thêm gắng sức
Nước non ấy ngàn thu "*

Trận Tây Kết:

Khi Thoát Hoan rời Thăng Long vượt sông Như Nguyệt ngày mùng 6 tháng 5 năm Ất Dậu thì Trần Quốc Toản đem quân đuổi theo, trong trận đánh ông bị tử trận. Vua nghe tin, thương tiếc, phong ông là Hoài Văn Vương Trần Quốc Toản.

Được tin Thoát Hoan thua trận, Toa Đô lui về Tây Kết, phía nam Hàm Tử, Trần Hưng Đạo lại xin vua tự mình đem quân đánh Toa Đô, rồi tiến đánh Thoát Hoan. Vua Nhân Tông đồng ý và cho Trần Hưng Đạo toàn quyền điều động. Quân ta đánh hăng quá, quân Nguyên địch không nổi, Toa Đô và Ô Mã Nhi đem quân lên bộ chạy ra biển, bị quân ta vây đánh, Toa Đô trúng đạn chết, Ô Mã Nhi chạy vào Thanh Hóa, rồi tìm thuyền về Trung Quốc.

Trận Vạn Kiếp:

Thoát Hoan đóng quân ở Bắc Giang, nghe tin Toa Đô tử trận, Ô Mã Nhi đã trốn về Tàu, tướng sĩ đều ngã lòng. Hưng Đạo Vương biết Thoát Hoan tất phải chạy, liền cử Nguyễn Khoái, Phạm Ngũ Lão đem 3 vạn quân phục sẵn tại bãi sậy, bên sông Vạn Kiếp. Ông sai hai con là Hưng Võ Vương Nghiễn và Hưng Hiếu Vương Úy, đem binh chặn đường quân Nguyên rút về Tư Minh bên Tàu. Hưng Đạo Vương tự dẫn đại quân đến Bắc Giang đánh quân Nguyên, quân Nguyên thua chạy đến Vạn Kiếp, bị phục binh của Nguyễn Khoái và Phạm Ngũ Lão đánh cho một trận. Tướng nhà Nguyên là Lý Hằng bị tên bắn chết, sau đó Lý Quán cũng bị chết. Thoát Hoan phải chui vào ống đồng, để lên xe, bắt quân sĩ kéo chạy.

Thế là đại quân của Thoát Hoan lúc đầu mới sang lừng lẫy bao nhiêu, bây giờ tan nát bấy nhiêu. Trong 6 tháng, từ tháng chạp năm 1284 đến tháng 6 năm 1285, Đại Việt đuổi 50 vạn quân Mông Cổ ra khỏi bờ cõi, chinh đồn giang sơn lại như cũ, cũng nhờ Trần Hưng Đạo có tài Đại tướng, cầm quân vững chải, mưu lược hơn người, phối hợp với các tướng nhà Trần, dụng binh biết đợi thời cơ, kích động lòng trung nghĩa của tướng sĩ, ai nấy đều hết lòng giúp nước, đánh tan quân Nguyên, đuổi quân thù ra khỏi bờ cõi.

4. Quân Nguyên-Mông Xâm Lăng VN Lần Thứ 3 Năm 1288:

a. Nhà Nguyên quyết tâm trả thù:

Nguyên Thế Tổ Hốt Tất Liệt thấy bọn Thoát Hoan bại trận về, giận lắm, muốn đem chém tất cả, nhưng quần thần can ngăn mãi mới thôi. Nhà Nguyên định việc đi đánh Nhật Bản, hạ lệnh đóng thêm 300 chiến thuyền, truyền hịch 3 tỉnh Giang Hoài, Hồ Quảng, Giang Tây, tụ tập binh sĩ, định đến tháng 8 sẽ cất quân, sang đánh nước Nam để báo thù. Quan trong triều và quan các tỉnh phía nam, đề nghị cho quân sĩ nghỉ ngơi ít lâu rồi sẽ xuất chinh, vua Mông Cổ nghe theo.

Tháng 2 năm 1287, nhà Nguyên động binh, cuộc viễn chinh lần này tổ chức khá chu đáo. Tổng chỉ huy quân Nguyên vẫn là Thoát Hoan, dưới quyền có các tướng Áo Lỗ Xích, Ô Mã Nhi, Trình Bằng Phi, Phàn Tiếp, Trương Văn Hồ.

b. Nhà Trần chuẩn bị:

Sau ngoại giao mềm mỏng của nhà Trần đối với nhà Nguyên bị thất bại, vua Nhân Tông ra lệnh cho các vương hầu chiêu mộ và luyện tập binh mã, mời Hưng Đạo Vương hỏi ý, Trần Hưng Đạo trả lời:

- Quân ta đã quen việc chiến trận, quân Nguyên thì sợ đi xa. Và lại chúng còn sợ sự thảm bại kỳ trước, không còn chí chiến đấu, theo thần thấy, phá được chúng là điều chắc chắn.

Vua Nhân Tông liền ra lệnh cho Trần Hưng Đạo đốc thúc các vương hầu, chế tạo thuyền bè, điều động binh sĩ, chuẩn bị đánh quân Nguyên. Cuộc duyệt binh được tái tổ chức vào giữa năm 1287. Trần Hưng Đạo cử Trần Nhật Duật và Nguyễn Khoái trấn giữ Lạng Sơn, Trần Khánh Dư bảo vệ Quảng Yên, Lê Phụ Trần đem quân đóng giữ Nghệ An, còn tự mình giữ trung quân bảo vệ Thăng Long.

c. Chiến tranh Nguyên-Việt:

- Quân Nguyên tấn công:
- Thoát Hoan dẫn đại binh, Trương Ngọc, Lưu Khuê điều khiển bộ binh, thủy binh, 500 chiến thuyền, 70 thuyền vận tải, chuyên chở lương thực, vũ khí, đi đường Khâm Châu, Liêm Châu tiến đánh nước Nam.
- Trình Bằng Phi, Lỗ Đức dẫn quân đi đường bộ.
- Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, thống lĩnh thủy quân tiến về hướng nam.
- Vạn hộ Trương Văn Hồ tải 17 vạn thạch lương theo đường biển.

Đội quân Mông Cổ tiến vào nước ta như vũ bão. Tướng nước ta là Nhân Đức hầu Trần Đa mai phục ở Lạng Sơn phải lui binh. Trong những ngày đầu, cũng như các lần trước, quân Mông Cổ tấn công rất mạnh và rất hăng, quân ta phải lui về Vạn Kiếp. Thoát Hoan chiếm núi Phả Lại và Chí Linh, rồi phái Trình Bằng Phi đem quân tấn công Vạn Kiếp. Mặt khác, Thoát Hoan cử Ô Mã Nhi, A Bát Xích, dẫn một cánh quân từ sông Lục Đầu đánh xuống sông Hồng, mục đích đánh chiếm kinh thành Thăng Long.

Quân Nam phản công:

Khi tin tức từ biên thủy tới tấp báo về Thăng Long, các quan xin tuyển thêm binh. Hưng Đạo Vương bình tĩnh nói: *"Quân cốt giỏi chứ không cốt nhiều"*.

Với tư cách Tổng chỉ huy, Trần Hưng Đạo phân phối quân đội đi các nơi như sau:

- Trần Nhật Duật, Nguyễn Khoái đem 3 vạn quân đón giặc ở Lạng Sơn.

- Trần Quốc Toàn, Lê Phụ Trần đem 3 vạn quân giữ Nghệ An.
- Tại biên giới Việt - Hoa, 3 đồn Sa, Từ, Trúc được thiết lập, vì quân ta biết rằng bộ binh của Thoát Hoan thể nào cũng xâm nhập công ngõ này.
- Trần Hưng Đạo đóng đại quân ở Vạn Kiếp, trên ngọn Phú Sơn. Căn cứ này coi như trung tâm hành quân của nước Nam, rất thuận tiện về giao thông thủy bộ, điều động quân đội đi các nơi.



Sau nhiều lần giao chiến dữ dội, quân ta chống trả kịch liệt. Ngày 30 tháng chạp năm 1287, Thoát Hoan sai Trịnh Bằng Phi, A Lý và Lưu Giang đánh Vạn Kiếp, lấy làm căn cứ. Ở đây lực lượng của Hưng Đạo Vương đã rút gần hết về giữ Thăng Long. Ô Mã Nhi, A Bát Xích hợp quân, vượt sông Cái tiến vào Thăng Long, Hưng Đạo Vương chống trả kịch liệt, Thượng Hoàng và Nhân Tông phải lánh vào Thanh Hóa.

Đền thờ Trần Hưng Đạo

Ngày mùng 4 tháng giêng năm 1288, Thoát Hoan lui binh về Bắc Giang, Hải Dương, Vạn Kiếp, sau cuộc tấn công vô hiệu vào Thăng Long. Ngày 8 tháng giêng, giặc thua trận tại Đại Bàng thuộc tỉnh Hải Dương, quân ta thu được 300 chiến thuyền.

Trận Vân Đồn:

Lương thực sắp cạn, thuyền lương do Trương Văn Hổ áp tải vẫn chưa thấy đến, Thoát Hoan hạ lệnh cho Ô Mã Nhi cấp tốc đi tìm, gặp sự chống cự của Trần Khánh Dư. Ô Mã Nhi cố đánh, quân Trần Khánh Dư bị bại. Nghe thủy quân Vân Đồn bị bại, vua sai quan ra truy tội, Trần Khánh Dư xin cho lập công chuộc tội.

Ô Mã Nhi gặp được Trương Văn Hổ, rồi cùng nhau trở vào đất liền. Ô Mã Nhi đốc thặng đi trước rất nhanh, Trương Văn Hổ chờ thuyền lương đi chậm, bị Trần Khánh Dư quay lại mai phục đánh úp, chiếm được nhiều khí giới và toàn bộ lương thực của địch. Đây là trận thắng quyết định chiến trường năm 1288, vì quân Thoát Hoan thiếu lương, bắt buộc phải tìm đường rút quân. Trần Khánh Dư báo tin thắng trận, chiếm được lương thực, thu nhiều khí giới, làm mất nguồn hy vọng quân lương của Mông Cổ. Thượng Hoàng bàn với Trần Hưng Đạo, thả một số tù binh về báo cho Thoát Hoan hay, với đòn tâm lý này, quân Nguyên xôn xao, nao núng tinh thần, có bụng muốn về Tàu.

Trận Bạch Đằng:

Tháng 3 năm 1288, lương thảo mỗi ngày một cạn, các tướng Nguyên bàn với Thoát Hoan nên rút quân, vì thành trì không có, lương thực lại cạn. Thời tiết hết xuân sang hạ, khí trời nóng nực, ở lại không lợi, chi bằng rút quân về, rồi sau sẽ liệu kế khác. Thoát Hoan thấy quân thế của Hưng Đạo Vương mạnh lắm, chưa thể phá được, bèn nghe lời các tướng, sai Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp dẫn thủy quân theo đường sông Bạch Đằng về trước. Đường bộ thì sai Trịnh Bằng Phi, Trương Quân dẫn binh đi chặn hậu, định ngày rút quân.

Hưng Đạo Vương đoán biết trước, bèn sai Nguyễn Khoái dẫn binh đi đường tắt lên thượng lưu sông Bạch Đằng, lấy gỗ đẽo nhọn, bịt sắt đóng khắp giữa dòng sông, rồi phục binh. Lúc thủy triều lên thì đem binh ra khiêu chiến, nhử cho giặc qua chỗ đóng cọc, khi nước thủy triều xuống, quay binh lại dốc sức mà đánh. Lại sai Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Chế Nghĩa đem quân phục kích quân Nguyên ở Nội Bàng.

Nguyễn Khoái khiêu chiến Ô Mã Nhi trên sông Bạch Đằng rồi bỏ chạy, Ô Mã Nhi đuổi theo, Nguyễn Khoái nhử quân Nguyên qua khỏi chỗ đóng cọc, rồi quay thuyền lại, đánh rất hăng. Quân của Trần Hưng Đạo cũng vừa tiếp đến. Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp thấy quân ta thế mạnh, mới quay thuyền trở lại, đến khúc sông có cọc thì nước thủy triều đã rút xuống, thuyền quân Nguyên vướng mắc phải cọc, đổ nghiêng ngửa, đắm vỡ rất nhiều. Quan quân thừa thắng đánh rất hăng, quân Nguyên chết như rạ, máu loang đỏ cả khúc sông. Tướng Nguyên là Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc đều bị bắt. Quân ta thu được trên 400 chiến thuyền và bắt được nhiều binh sĩ.

Chiến thắng Bạch Đằng là kết quả của sự phối hợp tác chiến hiệu quả giữa thủy quân và bộ binh, giữa quân chủ lực với các đội dân binh, giữa các lực lượng tham chiến về thời gian và không gian.

Quân Nam Toàn Thắng:

Thoát Hoan nghe tin thủy quân vỡ tan, liền ra lệnh Trình Bằng Phi, A Bát Xích, Áo Lỗ Xích, Trương Quân, Trương Ngọc, đi đường bộ rút lui. Quân Nguyên chạy đến ải Nội Bàng, bị phục binh Phạm Ngũ Lão đổ ra đánh, chém chết Trương Quân. Các tướng Nguyên khác Trình Bằng Phi, A Bát Xích, Trương Ngọc, Áo Lỗ Xích, giữ gìn Thoát Hoan, đi đường tắt về Tư Minh bên Tàu.

Hưng Đạo Vương thống lĩnh quân Nam đánh đuổi quân Mông Cổ ra khỏi bờ cõi, rước Thượng Hoàng và Nhân Tông về kinh sư. Khi về đến Hưng Long, vua Nhân Tông đem các tướng Nguyên bị bắt Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Tích Lệ, Cơ Ngọc vào làm lễ hiến phù ở trước Chiêu Lăng.

Nhân thấy giang sơn lại được như cũ, Thánh Tông Thượng Hoàng làm 2 câu thơ :

*Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu*

dịch:

*Xã tắc hai phen bon ngựa đá
Non sông thiên cổ vững kim âu*

- Hưng Đạo Vương trong lòng dân Việt:

Quân Mông Cổ 3 lần xâm chiếm nước ta: năm 1258, 1285, 1288, đều bị dân Việt đánh bại, công lao đó phần lớn là do đại công của Trần Hưng Đạo.

- Năm 1984, các nhà bác học và quân sự thế giới họp tại Luân Đôn, Anh quốc đã đánh giá Trần Hưng Đạo là 1 trong 10 nhà quân sự tài ba nhất thế giới.

- Người Việt tôn kính, thường gọi Trần Hưng Đạo là Đức Thánh Trần, lập đền thờ nhiều nơi trong nước.

- Trước năm 1975, VNCH in hình Trần Hưng Đạo trên giấy bạc 500 đồng, để tỏ lòng kính trọng. Hằng năm dân chúng làm lễ tưởng niệm Đức Thánh Trần ngày 8 tháng 10 ở nhiều nơi.

- Hải quân và ngành Hàng Hải tôn ngài là Thánh Tổ Trần Hưng Đạo, ghi lại thân thế và sự nghiệp oai hùng chống giặc ngoại xâm phương Bắc, để tỏ lòng tôn kính và biết ơn ngài.

Trần Hưng Đạo là vị anh hùng dân tộc, là thiên tài quân sự, đã 3 lần đánh tan quân xâm lược Nguyên - Mông, có công lớn với Tổ quốc Việt Nam, là gương sáng cho thế hệ con cháu tương lai, lòng tràn đầy nhiệt huyết, đang vùng dậy khắp nơi, đứng lên trong công cuộc giữ nước và xây dựng đất nước.

Nhà thơ Khiêm Đức làm bài thơ ca ngợi công đức của Trần Hưng Đạo, sự tài trí, lòng yêu nước, gương trung liệt, dẹp thù nhà, một lòng quyết chiến chống quân xâm lược:

*Bình sanh làm tướng chết làm thần
Công nghiệp sáng ngời vạn tiết xuân
Lấy máu Toa Đô đền nợ nước
Nương dòng Vạn Kiếp rửa thù dân
Sông Đàng bến cũ đăm thuyền địch
Đất Việt tôi trung gánh bụi trần
Hưng Đạo quyền cao nhưng chẳng lạm
Thác rỗi hiền thánh lại thi ân*

Triều Phong Đặng Đức Bích

Tài liệu tham khảo:

Đại Nam Nhất Thống Chí - Nguyễn Tạo

Hoàng Lê Nhất Thống Chí - Ngô Thì Chí

Đại Việt Sử Ký Toàn Thư - Ngô Sĩ Liên

Việt Nam Sử Lược - Trần Trọng Kim

Việt Sử Đại Cương - Trần Gia Phụng

Việt Sử Toàn Thư - Phạm Văn Sơn

Việt Sử Cương Mục Tiết Yếu - Đặng X/Bảng